

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LANG CHÁNH
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 24/2023/HNGĐ-ST

Ngày 11 tháng 9 năm 2023

V/v: Ly hôn, tranh chấp
nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LANG CHÁNH, TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Viết Tám

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lương Văn Âu

2. Bà Đinh Thị Hương

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Nhân - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Trương Văn Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 41/2023/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Chị Hà Thị N, sinh năm 1994

Địa chỉ: Bản N, xã T, huyện L, tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

2. **Bị đơn:** Anh Hà Văn C, sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện L, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 05/5/2023, được bổ sung trong bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Hà Thị N trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Hà Văn C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không bị lừa dối hay ép buộc, được gia đình hai bên tổ chức cưới hỏi theo phong tục, tập quán địa phương vào năm 2012; đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện L, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 15/10/2012 và được UBND xã T cấp Giấy chứng nhận kết

hôn số 41/2012. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc nhưng đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh C không còn quan tâm đến gia đình và con cái, thường xuyên tụ tập bạn bè rượu chè rồi mắng chửi vợ con, nên cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc. Khi mâu thuẫn xảy ra đã được gia đình hai bên động viên, khuyên bảo nhưng anh C không thay đổi. Vợ chồng đã ly thân từ năm 2018, không ai quan tâm đến ai. Nay chị nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không thể tiếp tục chung sống, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh C.

Về con chung: Chị và anh Hà Văn C có 2 con chung là cháu Hà Thảo M, sinh ngày 29/9/2012 và cháu Hà Châu A, sinh ngày 13/12/2015. Hiện nay các cháu đang ở cùng với chị tại thôn N, xã T, huyện L, tỉnh Thanh Hóa. Chị đề nghị Toà án giao cả 02 cháu cho chị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Chị Hà Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Hà Văn C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên hòa giải và triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa, nhưng anh C đều vắng mặt tại phiên hòa giải và tại phiên tòa, không có lý do.

Toà án đã tiến hành xác minh tại thôn C, xã T và Bản N, xã T, huyện L về một số nội dung có liên quan trong vụ án, kết quả xác minh:

Về địa chỉ cư trú và sự có mặt, vắng mặt tại nơi cư trú của bị đơn: Đại diện thôn cho biết, anh Hà Văn C đăng ký thường trú tại thôn C, xã T, huyện L, anh C không đăng ký tạm trú ở nơi khác; anh C không báo xin tạm vắng tại nơi cư trú; đến nay anh C chưa thay đổi nơi đăng ký cư trú, không bị xóa đăng ký thường trú; anh C là lao động tự do, nơi làm việc không cố định, nhưng thường xuyên đi, về để thăm nhà và mẹ anh C.

Về nguyên nhân của việc phát sinh tranh chấp: Vào khoảng năm 2019, giữa chị N và anh C thường xuyên xảy ra xích mích, cãi vã. Nguyên nhân là do kinh tế gia đình khó khăn, vợ chồng đi làm ăn xa, mỗi người một nơi không có thời gian gần gũi để chia sẻ, giúp đỡ nhau trong cuộc sống làm cho tình cảm có khoảng cách, cũng trong năm 2019 chị N và anh C ly thân không ai quan tâm đến ai.

Về con chung và điều kiện nuôi con: Chị N và anh C có 02 con chung, họ tên và ngày tháng năm sinh của các cháu đại diện thôn không biết rõ; hiện nay cả 02 cháu đang ở cùng với mẹ tại bản Năng Cát, xã T, các cháu vẫn đi học đầy đủ và được chăm sóc tốt, những lúc anh C về nhà, anh C vẫn đón các cháu về thôn C, xã T chơi, thăm bà nội. Chị N và anh C đều là lao động tự do và là người chịu khó làm ăn; luôn chấp hành tốt quy định của pháp luật, nội quy, quy định của địa phương, và đều quan tâm chăm sóc, yêu thương các con. Tuy nhiên, gia đình chị N, anh C thuộc diện có điều kiện kinh tế khó khăn. Về điều kiện kinh tế và môi trường xã hội thì ở bản Năng Cát, xã T nơi chị N cư trú tốt hơn nhiều so với thôn T, xã T nơi anh C cư trú.

Tại phiên tòa, Đại diện VKS phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố

tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của đương sự và ý kiến về việc giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của đương sự và ý kiến về việc giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn*”; nơi cư trú của bị đơn tại huyện L, tỉnh Thanh Hóa nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

[2] Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai, bị đơn Hà Văn C vắng mặt tại phiên tòa, không có lý do. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Căn cứ lời trình bày của chị Hà Thị N và Giấy chứng nhận kết hôn số 41 ngày 15/10/2012 do UBND xã T, huyện L, tỉnh Thanh Hóa cấp, đủ cơ sở xác định: Quan hệ hôn nhân giữa chị Hà Thị N và anh Hà Văn C là hợp pháp.

[4] Xét yêu cầu ly hôn của chị N, Hội đồng xét xử thấy: Theo nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, chị N đều có nguyện vọng được ly hôn anh C; anh C không có ý kiến. Căn cứ lời trình bày của chị N phù hợp với kết quả xác minh tại địa phương nơi các đương sự cư trú thì giữa chị N và anh C thường xuyên cãi vã, chửi bới nhau. Nguyên nhân là do điều kiện kinh tế gia đình khó khăn, anh C lại không tu trí làm ăn, không quan tâm vợ con mà còn tụ tập rượu chè rồi chửi bới vợ con. Khi mâu thuẫn xảy ra đã được gia đình hai bên động viên, khuyên giải nhiều lần nhưng không có kết quả; vợ chồng đã ly thân một thời gian dài nhưng tình cảm không được cải thiện. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị N giữ nguyên yêu cầu ly hôn anh C; anh C không đến Tòa án tham gia hòa giải giải quyết mâu thuẫn để vợ chồng đoàn tụ. Như vậy, tình cảm vợ chồng giữa chị N và anh C không còn, hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị N, quyết định cho chị N được ly hôn anh C.

[5] Về con chung: Căn cứ lời trình bày của chị Hà Thị N và bản sao Giấy khai sinh của cháu M, cháu A, đủ cơ sở xác định: Các cháu Hà Thảo M, sinh ngày 29/9/2012 và Hà Châu A, sinh ngày 13/12/2015 là con chung của chị N và anh C.

Xét nguyện vọng của chị N, thấy: Chị N có nguyện vọng được trực tiếp chăm

sóc, nuôi dưỡng cả cháu M và cháu A, nguyện vọng của chị N là chính đáng, phù hợp với quy định của pháp luật nên có cơ sở để xem xét. Căn cứ lời trình bày của chị N và kết quả xác minh tại nơi cư trú của các đương sự thì từ khi chị N và anh C ly thân đến nay cả cháu M và cháu A đều ở với chị N, các cháu vẫn khỏe mạnh, được học hành đầy đủ và được chăm sóc tốt về mọi mặt; trong thời gian đó anh C ít quan tâm, chăm lo cho các cháu. Về môi trường tự nhiên, điều kiện kinh tế - xã hội nơi chị N cư trú tốt hơn nơi anh C cư trú. Mặt khác, các cháu M, Anh đều là con gái cần có sự dạy dỗ, chăm sóc của người mẹ và cháu M, cháu A cũng có nguyện vọng được ở với chị N. Vì vậy, để các cháu được yêu thương chăm sóc đầy đủ, có điều kiện phát triển một cách tốt nhất về mọi mặt, nên giao cháu M và cháu A cho chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù. Chấp nhận sự tự nguyện của chị N không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[6] Về tài sản: Chị Hà Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Chị Hà Thị N là nguyên đơn trong vụ án ly hôn, nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Khoản 1 Điều 56, các Điều 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; khoản 4 Điều 147 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử:

Về hôn nhân: Chị Hà Thị N được ly hôn anh Hà Văn C.

Về con chung: Giao các cháu Hà Thảo M, sinh ngày 29/9/2012 và cháu Hà Châu A, sinh ngày 13/12/2015 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng; chấp nhận sự tự nguyện của chị N không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con. Anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về án phí: Chị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm việc ly hôn là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số AA/2021/0015777 ngày 09/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lang Chánh. Chị N đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn Hà Thị N; vắng mặt bị đơn Hà Văn C. Chị N được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh C được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày

nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Lang Chánh;
- UBND xã Tân Phúc, huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa;
- Phòng KTNV và THAHS;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Viết Tám